

PHÂN LOẠI DU HUYỆT

Số du huyết trên cơ thể người có rất nhiều, nhưng đại thể chia ra làm ba loại là: Kinh huyết, Kỳ huyết và A thị huyết.

A. Kinh huyết

Là huyết có tên nhất định và có nơi nhất định, theo đúng thủ, túc tam âm kinh, thủ, tam thúc dương kinh, âm và đốc mạch mà dàn ra, thành hệ thống 14 kinh gọi là kinh huyết. Các kinh huyết này đã trải qua sự chứng minh chữa bệnh ở bản kinh, vì vậy quy nạp ở trong bản kinh, chúng phát triển từ ít tới nhiều, từ tán loạn đến hệ thống mà thành.

B. Kỳ huyết

Là những phát hiện dần dần sau khi 14 đường kinh đã hình thành. Các y gia đời sau đã không nghĩ đến việc đem toàn bộ chúng nhập vào trong 14 kinh. (các huyết mới gần đây tìm ra gọi là tân nguyệt). Do một số kỳ huyết (đối với một số bệnh) có tác dụng chữa bệnh đặc thù, vì thế gọi là kỳ huyết. Do một số kỳ huyết (đối với một số bệnh) có tác dụng chữa bệnh đặc thù, vì thế gọi là kỳ huyết hoặc kinh ngoại kỳ huyết (dịch là huyết lạ ngoài kinh). Kỳ huyết phân bố rất rộng, nhưng đều có quan hệ mật thiết với hệ thống kinh lạc, như huyết *Ấn đường* trên đốc mạch, *Trửu tiêm* trên kinh tam tiêu.

C. A thị huyết

Là nơi huyết vị không cố định, lấy cục bộ chỗ bệnh hoặc nơi có phản ứng ấn đau làm nơi châm chữa, nó không có tên huyết vị nhất định, gọi là *A thị huyết*, hoặc gọi là huyết bất định, huyết thiên ứng, *A thị huyết* còn dụng cho chữa tật nạn ở bắp thịt phần nông (như đau bắp thịt), có thể hỗ trợ khi chữa trị (làm giảm các cơn đau cấp tính).